**Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC)**
**HEAD OFFICE**
Level 5 & 6, AB Tower, 76 Le Lai St.,
Ben Thanh Ward, District 1, HCMC, Vietnam
T: (+84 28) 3823 3299 F: (+84 28) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

**Số/*No.*: 13/2021/CV-BCGD**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2021
*Ho Chi Minh City, 19 March 2021*

# BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
# *REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF AFFILIATED ORGANIZATION OF INTERNAL PERSON OF FUND MANAGEMENT COMPANY*

**Kính gửi/*To*:**

- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
  ***The State Securities Commission***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
  ***Ho Chi Minh Stock Exchange***
- **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)**
  ***Dragon Capital VietFund Management***

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch
   *Information on organization conducting the transaction*

   - Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
     *Name of organization: Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC)*
   - Quốc tịch: Việt Nam
     *Nationality: Vietnam*
   - Giấy phép hoạt động: 11/GPHĐKD
     *Number of Operation License: 11/GPHĐKD,*

     Ngày cấp: 29/04/2003 Nơi cấp: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
     *Date of issue: 29 April 2003* *Place of issue: State Securities Commission of Vietnam*
   - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
     *Address of head office: Level 5&6, AB Tower, 76 Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Dist. 1, HCM City*
   - Điện thoại: (+84 8) 3823 3299 Fax: (+84 8) 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn
     *Telephone: (+84 8) 3823 3299* *Fax: (+84 8) 3823 3301* *Website: www.hsc.com.vn*
   - Mối quan hệ với công ty quản lý quỹ: Tổ chức có liên quan với người nội bộ của DCVFM; Thành viên lập quỹ, Tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ FUEVFVND và Quỹ E1VFVN30 được quản lý bởi DCVFM.
     *Relationship with the fund management company: Affiliated organization of DCVFM's internal person; Authorized Participant, Market making organization of FUEVFVND and E1VFVN30 fund managed by DCVFM.*

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch
   *Information on the internal person of the public fund who is the affiliated person of organization conducting transaction*

   - Bao gồm 02 người nội bộ có thông tin có thông tin như sau:
     *Including 02 internal persons with information as follows:*

| | | |
|---|---|---|
| **Họ và tên người nội bộ**<br>*Name of internal person* | **Mr. Lê Anh Minh** | **Mr. Johan Nyvene (Nguyễn Quốc Huân)** |
| **Quốc tịch**<br>*Nationality* | Việt Nam<br>*Vietnam* | Việt Nam, Hoa Kỳ<br>*Vietnam, USA* |
| **Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp**<br>*ID card, date and place of issue* | | |
| **Điện thoại liên hệ**<br>*Telephone* | | |
| **Email**<br>*Email* | | |
| **Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ**<br>*Current position in the fund management company* | Thành viên Hội đồng quản trị của DCVFM<br>*Member of DCVFM's Board of Directors* | Thành viên Hội đồng quản trị của DCVFM<br>*Member of DCVFM's Board of Directors* |
| **Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ**<br>*Relationship of organization executing transaction with internal person* | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của HSC<br>*Vice Chairman of HSC's Board of Directors* | Thành viên Hội đồng quản trị của HSC<br>*Member of HSC's Board of Directors* |
| **Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ**<br>*Number, ownership percentage of fund certificates held by the internal person* | Không có<br>*Not available* | Không có<br>*Not available* |

3. Mã chứng khoán giao dịch: FUEVFVND và E1VFVN30
   ***Securities code: FUEVFVND & E1VFVN30***

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3:
   ***Trading accounts having fund certificates as mentioned at item 3:***

   Tại công ty chứng khoán: Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
   ***In securities company: Ho Chi Minh City Securities Corporation***

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:
   ***Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction:***

| **Chứng chỉ quỹ/ *Fund certificates*** | **Số lượng/ *Number*** | **Tỷ lệ/ *ownership percentage*** |
|---|---|---|
| FUEVFVND | 440,141 | 0.48% |
| E1VFVN30 | 1,953,910 | 0.1% |

6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán
   ***Number of fund certificates registered to purchase/sell***

   - Loại giao dịch đăng ký (mua/bán): không có
     ***Type of transaction registered (to purchase/sell): not available***
   - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch: không có
     ***Number of fund certificates registered for trading: not available***

   Lý do: HSC thực hiện vai trò tổ chức tạo lập thị trường cho Quỹ FUEVFVND và E1VFVN30 nên được miễn trừ công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch theo Khoản 3, Điều 34, Thông tư 96/2020/TT-BTC.
   ***Reason: As market making organization of FUEVFVND and E1VFVN30 fund, HSC is exempted from the obligation of information disclosure before conducting transactions according to Clause 3, Article 34, Circular 96/2020/TT-BTC.***

7. Số lượng chứng chỉ quỹ và giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)
*Number of fund certificates being traded and value of executed transaction (calculated based on par value)*

| | | FUEVFVND | | E1VFVN30 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | **Số lượng/ *Number*** | **Giá trị (VND)/ *Value (VND)*** | **Số lượng/ *Number*** | **Giá trị (VND)/ *Value (VND)*** |
| **Đầu kỳ/ *Opening balance*** | | 440,141 | 4,401,410,000 | 1,953,910 | 19,539,100,000 |
| **Mua/ *Purchase*** | Khớp lệnh, Thỏa thuận/ *Bidding, Put-through* | 581,900 | 5,819,000,000 | 1,986,500 | 19,865,000,000 |
| | Hoán đổi/ *Exchange* | 8,200,000 | 82,000,000,000 | 1,200,000 | 12,000,000,000 |
| **Bán/ *Sell*** | Khớp lệnh, Thỏa thuận/ *Bidding, Put-through* | 8,913,500 | 89,135,000,000 | 400,000 | 4,000,000,000 |
| | Hoán đổi/ *Exchange* | - | - | 2,600,000 | 26,000,000,000 |
| **Cuối kỳ/ *Closing balance*** | | 308,541 | 3,085,410,000 | 2,140,410 | 21,404,100,000 |

8. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch
*Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the person executing the transaction:*

| **Chứng chỉ quỹ/ *Fund certificates*** | **Số lượng/ *Number*** | **Tỷ lệ/ *ownership percentage*** |
|---|---|---|
| FUEVFVND | 308,541 | 0.06% |
| E1VFVN30 | 2,140,410 | 0.54% |

9. Phương thức giao dịch: Khớp lệnh, Thỏa thuận và Hoán đổi
*Method of transaction: Bidding, Put-through and Exchange*

10. Thời gian thực hiện giao dịch: Từ ngày: 12/03/2021 đến ngày: 18/03/2021
*Trading time: From: 12/03/2021 to: 18/03/2021*

**Người được ủy quyền CBTT**
***For and on behalf of HSC***
***Representative authorized to disclose information***

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

**Lê Anh Quân**
**Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác**
***Chief Partnership Officer***